|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** |  | ***Requirement Ref:*** |
| ***Use case Name:*** | Người dùng đặt món ăn | |
| ***Brief description:*** | Khách hàng lựa chọn và đặt món ăn từ menu | |
| ***Actors:*** | Khách hàng, Nhân viên order | |
| ***Pre-conditions:*** | Khách hàng đã đến cửa hàng và sẵn sàng gọi món | |
| ***Post-conditions:*** | Đồ ăn/uống khách hàng được ghi nhận vào hệ thống | |
| ***Main Success flow:*** | 1. Khách hàng chọn món ăn từ menu và Đồ ăn/uống 2. Nhân viên ghi nhận món ăn vào hệ thống | |
| ***Alternative flows:*** | Không có | |
| ***Exception flows:*** | Nếu món ăn đã hết, nhân viên sẽ thông báo hết món và yêu cầu khách hàng chọn món khác | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** |  | ***Requirement Ref:*** |
| ***Use case Name:*** | Thu tiền và in hoá đơn | |
| ***Brief description:*** | Nhân viên thu tiền của khách hàng và in hóa đơn cho khách hàng sau khi họ đã gọi món | |
| ***Actors:*** | Khách hàng, Nhân viên order | |
| ***Pre-conditions:*** | Nhân viên thu tiền của khách hàng và in hóa đơn cho khách hàng sau khi họ đã gọi món | |
| ***Post-conditions:*** | Khách hàng nhận được hóa đơn và thanh toán cho đơn hàng | |
| ***Main Success flow:*** | 1. Nhân viên thông báo tổng số tiền cần thanh toán cho khách hàng 2. Khách hàng chọn hình thức thanh toán (tiền mặt, thẻ tín dụng, QR code, ...) 3. Nếu khách hàng chọn thanh toán bằng tiền mặt, nhân viên sẽ nhận tiền và kiểm tra số tiền 4. Nếu khách hàng chọn thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc QR code, nhân viên sẽ cung cấp máy thanh toán cho khách hàng để hoàn tất giao dịch 5. Sau khi nhận được tiền từ khách hàng, nhân viên sẽ in hóa đơn và giao cho khách hàng | |
| ***Alternative flows:*** | Không có | |
| ***Exception flows:*** | - Khách hàng thanh toán không đủ tiền:  1. Nhân viên order thông báo cho khách hàng về số tiền thiếu.  2. Khách hàng thanh toán số tiền còn thiếu.  3. Nhân viên order in hóa đơn cho khách hàng.  - Khách hàng muốn hủy món:  1. Khách hàng yêu cầu nhân viên order hủy món.  2. Nhân viên order xác nhận hủy món và điều chỉnh hóa đơn.  3. Nhân viên order in hóa đơn mới cho khách hàng. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** |  | ***Requirement Ref:*** |
| ***Use case Name:*** | Xem khuyến mãi | |
| ***Brief description:*** | Nhân viên xem các thông tin khuyến mãi có trên hệ thống, thông báo cho khách hàng | |
| ***Actors:*** | Nhân viên order | |
| ***Pre-conditions:*** | Nhân viên có thông tin về khuyến mãi cần thông báo | |
| ***Post-conditions:*** | Khách hàng nhận được thông tin về các khuyến mãi hiện có | |
| ***Main Success flow:*** | 1. Nhân viên chọn chức năng “Xem khuyến mãi” 2. Hệ thống hiển thị danh sách khuyến mãi ngày hôm nay 3. Nhân viên xem và đọc thông tin khuyến mãi cho khách hàng | |
| ***Alternative flows:*** | Không có | |
| ***Exception flows:*** | Nếu không có khuyến mãi nào, nhân viên sẽ thông báo cho khách hàng | |

\

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Use Case ID:*** |  | ***Requirement Ref:*** |
| ***Use case Name:*** | Pha chế và phục vụ đồ uống | |
| ***Brief description:*** | Nhân viên pha chế hoàn thành đồ uống và ghi nhận vào hệ thống, sau đó nhân viên phục vụ sẽ mang đồ uống đến cho khách hàng | |
| ***Actors:*** | Nhân viên pha chế, Nhân viên phục vụ, Khách hàng | |
| ***Pre-conditions:*** | Nhân viên pha chế đã nhận được yêu cầu pha chế đồ uống từ hệ thống | |
| ***Post-conditions:*** | Khách hàng nhận được đồ ăn hoặc đồ uống đã đặt | |
| ***Main Success flow:*** | 1. Nhân viên pha chế hoàn thành việc pha chế đồ uống 2. Nhân viên pha chế ghi nhận vào hệ thống rằng đồ uống đã được pha chế xong 3. Hệ thống thông báo cho nhân viên phục vụ 4. Nhân viên phục vụ mang đồ uống đến cho khách hàng | |
| ***Alternative flows:*** | Không có | |
| ***Exception flows:*** | Nếu có lỗi xảy ra trong quá trình pha chế, nhân viên pha chế sẽ thông báo cho hệ thống và khách hàng | |